

Bài 19

BUỐC PHÁT TRIỂN CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1951 – 1953)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS :

1. Về kiến thức

Hiểu được :

- Vì sao Mĩ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương ; nét chính của kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi.
- Nội dung và ý nghĩa lịch sử của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng.
- Những thành tựu chính trong công tác xây dựng hậu phương từ sau chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950.
- Mục đích của chiến dịch và ý nghĩa của những chiến thắng quân sự của ta từ sau chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950.

2. Về kĩ năng

- Rèn luyện kĩ năng sử dụng tranh, ảnh, lược đồ lịch sử, những đoạn trích dẫn,... để nhận thức lịch sử.
- Bồi dưỡng kĩ năng phân tích, đánh giá sự kiện lịch sử.

3. Về thái độ

- Củng cố lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ.
- Học tập tinh thần chiến đấu dũng cảm, mưu trí của anh bộ đội Cụ Hồ.
- Biết ơn, trân trọng sự ủng hộ quý báu của bạn bè quốc tế đối với nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Có thái độ căm thù thực dân Pháp và can thiệp Mĩ xâm lược nước ta.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi với mục tiêu chính là nhằm cứu vãn tình thế ngày càng nguy khốn của quân Pháp ở chiến trường Đông Dương (tiếp tục thực hiện chính sách "dùng người Việt đánh người Việt" ; tập trung lực lượng chiếm giữ đồng bằng Bắc Bộ, chuẩn bị để giành lại quyền chủ động trên chiến trường chính đã bị mất). Thực hiện kế hoạch này, Pháp – Mĩ cũng đã gây cho ta nhiều khó khăn, nhất là ở vùng sau lưng địch (những trận càn quét, bình định liên miên, nhiều cơ sở của ta bị phá, chúng vợ vét, cướp bóc nhiều của cải, bắt nhiều người...). Nhưng kế hoạch này bản thân nó đã chứa đựng mầm mống thất bại : ra đời trong thế bị động, mâu thuẫn giữa tập trung binh lực với mở rộng địa bàn chiếm đóng...

b) Sau chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950, ta tiếp tục chủ động mở hàng loạt cuộc tiến công giữ vững quyền chủ động trên chiến trường (từ năm 1950 đến năm 1953). Các chiến dịch : Trần Hưng Đạo, Hoàng Hoa Thám và Quang Trung là những chiến dịch lần đầu tiên quân ta thử sức đánh địch ở trung du và đồng bằng, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, phát triển chiến tranh du kích, phá kế hoạch củng cố và bình định đồng bằng của địch. Ở đây, địch có nhiều ưu thế về giao thông, dễ dàng di chuyển và tiếp cứu, hệ thống công sự phòng thủ kiên cố...

Kết quả của ba chiến dịch, ta đã tiêu diệt hơn 1 vạn tên địch, phá huỷ nhiều vị trí tháp canh, tạo điều kiện cho chiến tranh du kích phát triển ở một số địa phương. Song, nhìn chung ta vẫn chưa đạt được mục đích chiến lược và lực lượng của ta bị tổn thất không nhỏ.

2. Về phương pháp

- Chú trọng lựa chọn những sự kiện tiêu biểu của từng vấn đề trong giai đoạn này để khái quát và trả lời câu hỏi : Tại sao nói đây là thời kì quan trọng, có

ý nghĩa quyết định để ta giành thắng lợi trong cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 ?

– Chú ý phát huy tối đa khả năng tự nhận thức của HS qua từng vấn đề của cuộc kháng chiến (khả năng tự nghiên cứu SGK, tự tìm hiểu qua lược đồ, tranh, ảnh...).

III – THIẾT BỊ, TÀI LIỆU DẠY – HỌC

- Ảnh : + Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 – 1951).
- + Các đại biểu dự Đại hội toàn quốc thống nhất Mặt trận Việt Minh – Liên Việt (1951).

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY – HỌC

1. Mở bài

GV có thể mở bài theo một trong các gợi ý dưới đây :

– Sử dụng phần mở bài trong SGK.

– Khái quát những thắng lợi của ta trong thời gian đầu cuộc kháng chiến từ năm 1946 đến trước chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950, rồi nêu câu hỏi : Cuộc kháng chiến của nhân dân ta trong những năm 1951 – 1953 phát triển lên một bước mới thể hiện như thế nào ?

– Giới thiệu về giai đoạn 1951 – 1953 của cuộc kháng chiến và đặt câu hỏi : Vì sao nói đây là giai đoạn quan trọng, chuẩn bị cho thắng lợi của cuộc Tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 ?

2. Dạy và học bài mới

Mục I – Thực dân Pháp đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương

1. Mĩ can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh

– GV nhấn mạnh ý : Sau thất bại ở biên giới, Mĩ dần sâu thêm một bước can thiệp vào chiến tranh ở Đông Dương bằng cách viện trợ trực tiếp và kí với Chính phủ Bảo Đại "Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt – Mĩ" để trực tiếp ràng buộc chính phủ này vào Mĩ.

– GV có thể nêu một số ví dụ để chứng minh Mĩ can thiệp sâu vào chiến tranh Đông Dương : Các khoản viện trợ, các phái đoàn viện trợ, cố vấn quân sự, các trung tâm huấn luyện, tuyển chọn người Việt sang học ở Mĩ...

2. Kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi

– GV trình bày, giúp HS hiểu được mục đích của Pháp trong việc đề ra kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi : Sau thất bại ở biên giới, Pháp vẫn tìm cách để nhanh chóng kết thúc cuộc chiến tranh với thắng lợi của Pháp.

– GV chú ý làm rõ các vấn đề : Mục tiêu của kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi và kế hoạch đó đã đẩy cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương lên quy mô tàn khốc hơn như thế nào ? Gây thêm khó khăn cho ta như thế nào ?

Mục II – Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 – 1951)

– GV hướng dẫn HS nhớ lại : Do hoàn cảnh đặc biệt sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng Cộng sản Đông Dương đã tuyên bố tự giải tán (11 – 1945), nhưng thực chất là rút vào hoạt động bí mật và quyền lãnh đạo của Đảng đối với cuộc kháng chiến, kiến quốc vẫn được giữ vững. Lúc này, do sự phát triển của cuộc kháng chiến, kiến quốc, đòi hỏi phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng hơn nữa. Do đó, Đảng ra hoạt động công khai.

– Về nội dung cơ bản của Đại hội, GV cần làm rõ các ý :

+ Xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện tại : tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại can thiệp Mĩ, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn, bảo vệ hoà bình thế giới.

+ Thảo luận và quyết định nhiều chính sách về xây dựng và củng cố chính quyền, mặt trận, quân đội... nhằm đẩy mạnh công cuộc kháng chiến về mọi mặt.

+ Quyết định củng cố, phát triển Đảng, đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là Đảng Lao động Việt Nam. Nêu cao vai trò của Đảng là lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đến thắng lợi hoàn toàn.

+ Đối với Lào và Campuchia, quyết định thành lập ở mỗi nước một Đảng Cộng sản riêng để lãnh đạo cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

– Về ý nghĩa của Đại hội : GV nhấn mạnh đây là mốc đánh dấu bước trưởng thành, lớn mạnh của Đảng ; củng cố mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng ; củng cố niềm tin tất thắng vào cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Mục III – Hậu phương kháng chiến phát triển mọi mặt

GV giải thích cho HS hiểu được :

– Sau chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950, cuộc kháng chiến của nhân dân ta có bước phát triển mới, do đó nhu cầu cung cấp cho cuộc kháng chiến

ngày càng đòi hỏi cao hơn, nhiều hơn. Vì vậy, việc tiếp tục củng cố hậu phương vững mạnh, có đủ khả năng đáp ứng nhu cầu kháng chiến trở nên cấp bách.

– Công việc củng cố hậu phương kháng chiến từ sau chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950 được tiến hành toàn diện ở tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục và y tế.

Từng lĩnh vực, GV cần nêu được các ý :

– Về chính trị : Công tác củng cố và mở rộng mặt trận để bảo đảm khối đại đoàn kết toàn dân – một trong những nguồn gốc sức mạnh của cuộc kháng chiến (liên hệ các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc thời phong kiến độc lập ; nhấn mạnh, đó là một trong những nét truyền thống nổi bật của dân tộc ta).

– Về kinh tế : GV chú ý phân tích, nhấn mạnh chính sách ruộng đất và kết quả ; chỉ cho HS nhận thấy được, đó là trọng tâm của công tác củng cố hậu phương kháng chiến về mặt kinh tế.

– Về văn hoá, giáo dục và y tế : GV nhấn mạnh cuộc cải cách giáo dục và thành tựu bước đầu ; công tác bổ túc văn hoá... là một trong những thành tích nổi bật của chế độ dân chủ mới.

– HS ghi nhớ được 7 anh hùng đầu tiên.

Mục IV – Những chiến dịch tiến công giữ vững quyền chủ động trên chiến trường

1. Các chiến dịch ở trung du và đồng bằng Bắc Bộ (từ cuối năm 1950 đến giữa năm 1951)

Dựa vào SGK và tham khảo phần *Những điều cần lưu ý*, GV phân tích cho HS hiểu được : Sau chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950, để giữ vững thế chủ động trên chiến trường chính và phá kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi, ta đã chủ động mở các chiến dịch tấn công địch vào trung du, đồng bằng.

2. Chiến dịch Hoà Bình đông – xuân 1951 – 1952

– Thực hiện kế hoạch quân sự mới, tướng Đờ Lát chọn Hoà Bình làm điểm quyết chiến, hi vọng có thể ngăn chặn được đường giao thông từ Bắc vào Nam, buộc chủ lực của ta phải tham chiến, qua đó giành một thắng lợi quân sự để ổn định tinh thần quân nguy.

– Tư tưởng chỉ đạo chiến dịch của Chủ tịch Hồ Chí Minh (qua thư Người gửi cho các cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến dịch Hoà Bình).

– Kết quả và ý nghĩa quan trọng của chiến thắng Hoà Bình : Ta đã đánh bại một chiến lược quân sự lớn của địch, đẩy địch lùi sâu vào thế phòng ngự bị động về chiến lược, giáng một đòn quan trọng vào chính sách bình định, càn quét ở vùng sau lưng địch và chính sách "dùng người Việt đánh người Việt", "lấy chiến tranh nuôi chiến tranh" của chúng. Là thắng lợi của nghệ thuật chỉ đạo chiến đấu phối hợp giữa chiến trường chính với chiến trường cả nước...

3. Chiến dịch Tây Bắc thu – đông năm 1952

– Mục tiêu của chiến dịch là tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng nhân dân, giải phóng đất đai (nhiệm vụ chính là tiêu diệt sinh lực địch).

– Ý nghĩa : Với chiến thắng Tây Bắc, quyền chủ động tiến công về chiến lược của ta tiếp tục được giữ vững và mở rộng. Lực lượng vũ trang của ta càng tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm chiến đấu, bước đầu làm quen với cách tấn công vào hệ thống cứ điểm mạnh của địch.

4. Chiến dịch Thượng Lào xuân – hè năm 1953

– Mở chiến dịch Thượng Lào là thực hiện một nghĩa vụ quốc tế quan trọng và vẻ vang của quân dân Việt Nam.

– Ý nghĩa : Thắng lợi của chiến dịch Thượng Lào càng củng cố vững chắc quyền chủ động chiến lược tiến công của quân và dân ta, không chỉ trên chiến trường Bắc Bộ mà đã mở rộng trên toàn chiến trường Bắc Đông Dương. Cục diện chiến tranh Đông Dương đã chuyển biến có lợi cho quân dân ba nước Đông Dương, bất lợi cho thực dân Pháp và can thiệp Mĩ.

3. Sơ kết bài học

– Từ sau chiến thắng Biên giới thu – đông năm 1950, cuộc kháng chiến của ta có bước phát triển mới :

+ Giữ thế chủ động tiến công chiến lược trên chiến trường chính (đồng bằng Bắc Bộ), chúng tỏ quân đội ta đã trưởng thành...

+ Hậu phương được tiếp tục xây dựng, củng cố vững mạnh về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế... đủ sức đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến, kiến quốc.

– Khẳng định sức mạnh quân sự của ta : Tiếp tục giữ vững thế chủ động tiến công chiến lược bằng việc liên tiếp mở các chiến dịch tiến công địch ở khắp các chiến trường và thu được nhiều thắng lợi to lớn.

4. Gợi ý trả lời câu hỏi và bài tập cuối bài

Dựa vào mục III của bài để lập niên biểu theo mẫu sau :

Các mặt trận	Thời gian	Thắng lợi tiêu biểu
Quân sự		
.....		

Qua đó, làm rõ những thắng lợi tiêu biểu ở các mặt :

– Về quân sự : Ta chủ động mở các chiến dịch tiến công ở rừng núi Bắc Bộ ; chiến dịch Hoà Bình, Tây Bắc, Thượng Lào và giành thắng lợi lớn.

– Về chính trị – ngoại giao :

+ Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 – 1951).

+ Thống nhất hai Mặt trận Việt Minh và Liên Việt.

+ Thành lập Liên minh nhân dân Việt – Miên – Lào.

– Về kinh tế : Cuộc vận động lao động sản xuất và tiết kiệm (1952) đã đạt những thành tựu (dẫn chứng số liệu trong SGK), đầu năm 1953 phát động quần chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất (nêu tác dụng).

– Về văn hoá – giáo dục : Tiếp tục cuộc cải cách giáo dục, phong trào Bình dân học vụ (thành tích).

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trả lời các nhà báo về vấn đề đế quốc Mĩ can thiệp vào Đông Dương

– Hỏi : Xin Chủ tịch cho biết hiện trạng chính sách đế quốc Mĩ can thiệp ở Đông Dương thế nào ?

– Trả lời : Lâu nay đế quốc Mĩ đã công khai can thiệp vào Đông Dương. Lâu nay thực dân Pháp làm chiến tranh ở Việt Nam, Miên và Ai Lao là nhờ tiền bạc, súng đạn Mĩ và theo chỉ thị của Mĩ.

Nhưng đế quốc Mĩ càng ngày càng mưu gạt thực dân Pháp để độc chiếm lấy Đông Dương. Vì lẽ đó mà Mĩ ngày càng trực tiếp và tích cực can thiệp về mọi mặt : quân sự, chính trị, kinh tế.

Và cũng vì lẽ đó mà mâu thuẫn giữa đế quốc Mĩ và thực dân Pháp ngày càng nhiều.

– Hỏi : Thưa Chủ tịch, Mĩ can thiệp thì đối với nhân dân Đông Dương ảnh hưởng như thế nào ?

– Trả lời : Đế quốc Mĩ đưa súng đạn cho lũ tay sai tàn sát nhân dân Đông Dương.

Đưa hàng hoá đến để ngăn trở không cho tiểu công nghệ và công nghệ của người Đông Dương phát triển.

Đưa văn hoá truy lạc để đầu độc thanh niên ở vùng bị tạm chiếm.

Chúng dùng chính sách mua chuộc dụ dỗ, chia rẽ. Chúng cố lôi kéo một số người bất lương làm tay sai cho chúng, cùng chúng mưu chính phục nước ta.

– Hỏi : Xin Chủ tịch cho biết ta đối phó thế nào ?

– Trả lời : Muốn độc lập thì các dân tộc Đông Dương quyết phải đánh tan thực dân Pháp là kẻ thù số một.

Đồng thời phải chống bọn can thiệp Mĩ. Chúng can thiệp càng mạnh, ta càng đoàn kết và chiến đấu mạnh hơn, chống cự mạnh hơn...

(Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 6,
NXB Chính trị quốc gia, H., 2000, tr. 73 – 74)